

Bản án số: 156/2022/HS-ST

Ngày: 02-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân L

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Luyến

Bà Nguyễn Thị Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Văn D** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1970, tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKTT: xóm Khe Đù, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); có vợ là Hoàng Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Nguyễn Khắc Q** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT: xóm Tân Tiến, xã Quân C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lục Thị H; có vợ là Trần Thị C và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**3. Hoàng Văn C** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm Tân Tiến, xã Quân C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ng (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Th và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**4. Nguyễn Văn M** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1965, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm Tân Tiến, xã Quân C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**5. Đặng Văn B** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm Tân Yên, xã Quân C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Lý Thị T; có vợ là Đỗ Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án: 03, cụ thể:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2014/HSST ngày 28/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên xử phạt Đặng Văn B 09 tháng tù về tội Đánh bạc;

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2014/HSST ngày 29/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên xử phạt Đặng Văn B 09 tháng tù về tội Đánh bạc;

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 78/2017/HSPT ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đặng Văn B 36 tháng tù về tội Đánh bạc;

Tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2013/HSST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt Đặng Văn B 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**6. Lâm Quang Tr** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm Khe Đù, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Khải Th (đã chết) và bà Đình Thị D; có vợ là Hà Thị Thúy M và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 21/3/2011 của Công an huyện Phổ Yên xử phạt Lâm Quang Tr 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**7. Đỗ Văn M** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm Tân Tiến, xã Quân C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S (đã chết) và bà Đỗ Thị Th; có vợ là Phạm Thị Thúy Đ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105905/QĐ-XPHC ngày 11/6/2019 của công an thị xã Phổ Yên xử phạt Đỗ Văn M 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**8. Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm Tân Tiến, xã Quân C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 23/11/2017 của Công an xã Quân C, huyện Đại Từ xử phạt Nguyễn Văn L 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 25/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt Nguyễn Văn L 08 tháng tù về tội Đánh bạc.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105904/QĐ-XPHC ngày 11/6/2019 của Công an thị xã Phổ Yên xử phạt Nguyễn Văn L 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn B:* Bà Nguyễn Thị Dung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Thanh C, sinh năm: 1961; địa chỉ: xóm Tân Tiến, xã Quân C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1975; địa chỉ: xóm Khe Dù, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Ông Bàn Hồng Q, sinh năm: 1982; địa chỉ: xóm Chiếm 1, xã Quân C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Đăng Th, sinh năm: 1977; địa chỉ: xóm Khe Đù, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/3/2022 tại khu vực đồi Cối của gia đình Bùi Văn D thuộc xóm Khe Đù, xã Phúc Thuận, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tổ công tác của Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên phát hiện một số đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền. Quá trình bắt quả tang, tổ công tác bắt giữ được Bùi Văn D và Nguyễn Văn M, các đối tượng còn lại đã bỏ chạy thoát. Tang vật thu giữ gồm: 6.800.000 đồng trên chiếu bạc, 400.000 đồng do D tự nguyện giao nộp, 20.000 đồng do M tự nguyện giao nộp, 01 chăn bông có nhiều màu sắc, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị bằng tre (một mặt được tô màu đen). Sau đó, Tổ công tác Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn D và Nguyễn Văn M, niêm phong vật chứng thu giữ đồng thời Cyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu cùng 02 đối tượng trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để giải quyết theo quy định.

Ngay sau khi vụ việc bị phát hiện bắt quả tang, các đối tượng Nguyễn Khắc Q, Đỗ Văn M, Hoàng Văn C và Đặng Văn B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đầu thú về hành vi đánh bạc của mình cùng với D và M. Ngày 10/3/2022, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn L và Lâm Quang Tr đến làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn D, Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Đặng Văn B, Lâm Quang Tr, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 09/3/2022, D đang ở nhà thì có Q, C, B, Tr và anh Bàn Hồng Q (sinh năm 1982; trú tại xóm Chiếm 1, xã Quân C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) đến chơi. Tại đây, Q nói với D cho các đối tượng đánh bạc tại khu vực đồi Cối thuộc xóm Khe Đù, xã Phúc Thuận, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên của gia đình D, thì được D đồng ý. Sau đó, D lấy 01 chăn bông làm chiếu bạc, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị bằng tre (một mặt được tô màu đen) mang lên đỉnh đồi Cối cho các đối tượng đánh bạc. Q, C, B và Tr cùng nhau đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì có M, M, L, ông Nguyễn Thanh Chương (sinh năm 1961; trú tại xóm Tân Tiến, xã Quân C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) và anh Nguyễn Đình Q (sinh năm 1975; trú tại xóm Khe Đù, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đến khu vực đồi Cối trên. M, M và L đã vào tham gia đánh bạc cùng các đối tượng Q, C, B và Tr. Quá trình đánh bạc, Tr bỏ ra 100.000 đồng và thu tiền hồ lý của C, Q, B mỗi người 100.000 đồng để ở góc chiếu bạc thì ông Chương cầm số tiền (400.000 đồng) trên đưa cho D là chủ nhà.

Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc gồm: Q bỏ ra 1.000.000 đồng, Tr bỏ ra khoảng 1.500.000 đồng, C bỏ ra 1.500.000 đồng, B bỏ ra 1.000.000 đồng, M bỏ ra 1.500.000 đồng, M bỏ ra 100.000 đồng và L bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được các đối tượng tham gia đánh bạc quy ước như sau: Người cầm cái để 04 quân vị trên chiếc đĩa rồi lấy bát úp lên và xóc. Sau khi xóc xong thì người cầm cái để xuống chiếu bạc cho người chơi đặt cược bên chẵn hoặc bên lẻ. Sau khi người chơi đặt cược xong thì người cầm cái hoặc người chơi mở bát. Nếu cả 04 quân vị đều có mặt đen hoặc mặt trắng hoặc 02 mặt đen, 02 mặt trắng thì người đặt cược ở cửa chẵn là người thắng. Nếu trong 04 quân vị có 03 quân vị mặt đen, 01 quân vị mặt trắng hoặc 03 quân vị mặt trắng, 01 quân vị mặt đen thì người chơi đặt cửa lẻ thắng. Người thắng được người cầm cái trả cho số tiền bằng số tiền người đó đặt cược, nếu thua thì mất số tiền đã đặt cược cho người cầm cái. Mức đặt cược của mỗi ván bạc tối thiểu là 50.000 đồng và không hạn chế mức tối đa.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 6.800.000 đồng trên chiếu bạc; 400.000 đồng do D tự nguyện giao nộp; 20.000 đồng do M tự nguyện giao nộp; 01 chẵn bông có nhiều màu sắc; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre có một mặt tô đen. Đối với số tiền 20.000 đồng thu giữ của M, quá trình điều tra xác định M không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKSPY ngày 12/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đặng Văn B về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Lâm Quang Tr, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng đã bị thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Lâm Quang Tr, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L, Đặng Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

- Đề nghị áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Văn B từ 36 đến 42 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 9 đến 12 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Văn M 8 đến 11 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Lâm Quang Tr. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với

Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C.

+ Xử phạt Bùi Văn D 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng;

+ Xử phạt Lâm Quang Tr 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng;

+ Xử phạt Nguyễn Khắc Q 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Xử phạt Hoàng Văn C 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Xử phạt Nguyễn Văn M 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Riêng bị cáo B được miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện không còn giá trị sử dụng, tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 7.200.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Văn M 20.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định, riêng bị cáo Đặng Q B được miễn án phí. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Người bào chữa trình bày, đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương để có điều kiện lao động, tu dưỡng làm lại cuộc đời. Bị cáo Nguyễn Văn L trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân mắc ung thư tuyến giáp nên xin được miễn tiền phạt bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người

phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Do hám lợi, trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ ngày 09/3/2022 tại khu vực đồi Cối của gia đình Bùi Văn D ở xóm Khe Đù, xã Phúc Thuận, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Bùi Văn D đã có hành vi Cản bị công cụ, địa điểm và hưởng lợi 400.000 đồng (tiền hồ lý) từ các đối tượng tham gia đánh bạc để cho Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Đặng Văn B, Lâm Quang Tr, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L đánh bạc trái phép dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền thì bị phát hiện xử lý. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 7.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 145/CT-VKSPY ngày 12/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Nội dung Điều 321 quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:...*

*d) Tái phạm nguy hiểm...”*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.*

**[3]** Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau về tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

**[4]** Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người lao động thuần túy, trước khi phạm tội đều chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai B, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Lâm Quang Tr, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn M đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Khắc Q, Đỗ Văn M, Hoàng Văn C, Đặng Văn B

đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[5] Đánh giá vai trò, hình phạt đối với các bị cáo:**

Các bị cáo Đặng Văn B, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn M đều là người có nhân thân xấu, có hành vi vi phạm pháp luật về hành vi Đánh bạc; bị cáo Đặng Văn B có 03 tiền án về tội Đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn L từng 01 lần bị xử lý hình sự và 02 lần bị xử lý hành chính cùng về hành vi đánh bạc; bị cáo Đỗ Văn M mới bị xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc năm 2019. Tuy nhiên, các bị cáo này đều không lấy đó làm bài học răn đe bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội cùng loại. Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù, buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tập Tr cải tạo mới đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa Cng.

Bị cáo Lâm Quang Tr tuy đã từng 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2011. Tuy nhiên, bị cáo đã có ý thức thi hành quyết định theo đúng thời hạn, tính đến thời điểm phạm tội lần này thời gian bị xử phạt đã lâu, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai B và nhận thức được sai phạm của bản thân. Các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M trước khi phạm tội đều là người có nhân thân tốt. Xét thấy các bị cáo Tr, D, Q, C, M đều có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn, hối cải đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao nên cho các bị cáo nói trên được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa Cng.

Về mức hình phạt đối với từng bị cáo:

Bị cáo Đặng Văn B phạm tội thuộc trường hợp định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, xét thấy số tiền đánh bạc trong vụ án không lớn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở đầu khung.

Các bị cáo Nguyễn Văn L là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý về hành vi Đánh bạc. Bị cáo Bùi Văn D tuy không thực hiện hành vi đánh bạc nhưng là người tích cực giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc, ngoài ra D còn thu lợi bất chính 400.000 đồng từ việc đánh bạc. Do vậy, bị cáo L và D phải chịu hình phạt cao thứ hai sau bị cáo B.

Các bị cáo Lâm Quang Tr, Đỗ Văn M đều từng bị xử lý vi phạm hành chính nên hai bị cáo này phải chịu hình phạt ngang nhau cao hơn các bị cáo có nhân thân tốt còn lại trong vụ án.

Các bị cáo Q, C, M giữ vai trò thấp hơn nên phải chịu hình phạt ngang nhau, thấp hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.



Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đặng Văn B do gia đình thuộc hộ cận nghèo nên được miễn hình phạt bổ sung; Bị cáo Nguyễn Văn L đang điều trị bệnh hiểm nghèo, hiện tại hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L. Cần phạt bổ sung mỗi bị cáo còn lại từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.200.000 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 20.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 chăn bông có nhiều màu sắc; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre có một mặt tô đen là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Đặng Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện hộ cận nghèo. Các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Trong vụ án này, tại thời điểm các đối tượng đánh bạc có Đỗ Thanh C được thuê đến để đánh môm Côi thì Chương có cầm 400.000 đồng là tiền hồ lý của các đối tượng đánh bạc đóng góp để ở góc chiếu bạc và đưa cho Bùi Văn D hưởng lợi, Chương không được hưởng lợi gì từ việc làm trên và không tham gia đánh bạc. Ngoài ra, Bàn Hồng Q và Nguyễn Đình Q cũng có mặt tại khu vực đòi Côi để xem các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đỗ Thanh C, Bàn Hồng Q và Nguyễn Đình Q là phù hợp..

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Đặng Văn B, Lâm Quang Tr, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

### **1. Xử phạt:**

1.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Văn B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Lâm Quang Tr. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Khắc Q và Hoàng Văn C.

- Xử phạt Bùi Văn D 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Lâm Quang Tr 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Nguyễn Khắc Q 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Hoàng Văn C 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Nguyễn Văn M 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn D, Lâm Quang Tr cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Quân C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung Bùi Văn D, Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Lâm Quang Tr, Đỗ Văn M mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đặng Văn B và Nguyễn Văn L.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.200.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị bằng tre đựng trong 01 thùng cattong được dán niêm phong có dấu đỏ; 01 chiếc chăn bông;

- Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Văn M 20.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phố Yên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phố Yên ngày 22/9/2022 và Ủy nhiệm chỉ số 246 ngày 23/9/2022).*

**4. Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Khắc Q, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn M, Lâm Quang Tr, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn B.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phố Yên;
- Chi cục THADS TP Phố Yên;
- Công an thành phố Phố Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Xuân L**